

*

Số 12 -NQ/HU

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY KHÓA VIII
Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo
bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRONG THỜI GIAN QUA

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện đạt được nhiều kết quả. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả những chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách hỗ trợ giảm nghèo phù hợp với tình hình thực tiễn; công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng và ngày càng đi vào thực chất.

Đã huy động nhiều nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững; ban hành và triển khai có hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững tại 05 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 15%. Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm liên tục qua các năm. Công tác xã hội hóa, huy động, trợ giúp các hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt hiệu quả tích cực; hoạt động giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo với phương châm “*Chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*” nhận được sự đồng tình, ủng hộ, tin tưởng của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, chính quyền cơ sở và quần chúng Nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là: Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2022 - 2025 toàn huyện cao hơn mức bình quân chung của tỉnh. Nguồn lực phân bổ cho công tác giảm nghèo chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Một bộ phận người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo.

Cuối năm 2021, qua rà soát theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025 toàn huyện có 717 hộ nghèo với 2.944 khẩu, tỷ lệ 7,06%; trong đó, hộ nghèo dân tộc thiểu số có 308 hộ với 1.319 khẩu, tỷ lệ 14,62%. Toàn huyện có 630 hộ cận nghèo với 2.706 khẩu, tỷ lệ 6,21%; trong đó hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 227 hộ với 997 khẩu, tỷ lệ 10,77%.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Tập trung quán triệt, tuyên truyền các quan điểm, chủ trương trong Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Nhận thức đúng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của

toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo bền vững; xác định công tác giảm nghèo bền vững phải được thực hiện đồng bộ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có sự tập trung và ưu tiên.

Công tác giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong huyện nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, là điều kiện để đảm bảo cho sự phát triển bền vững, đảm bảo an sinh xã hội. Công tác giảm nghèo phải đảm bảo thực chất, không chạy theo thành tích. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách khuyến khích, động viên hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

Tiếp tục thực hiện xã hội hóa công tác giảm nghèo, huy động sức mạnh của toàn xã hội cùng sự đầu tư của Nhà nước để thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch giảm nghèo bền vững.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, địa bàn; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới, hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, thông tin và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo hàng năm bình quân giảm từ 1 - 2%, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3 - 4%. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn dưới 1% và thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo bình quân chung của tỉnh, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn dưới 2%; không có hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; phấn đấu 100% người nghèo trong độ tuổi lao động, đủ năng lực lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.

- Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ cận nghèo của huyện đảm bảo giảm thấp hơn tỷ lệ hộ cận nghèo chung của cả tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch giảm nghèo cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; xác định giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện công bằng xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Công tác giảm nghèo bền vững là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn (2021 - 2030) của huyện.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội trong công tác giảm nghèo bền vững; phối hợp triển khai có hiệu quả các chương trình cho vay hỗ trợ đoàn viên, hội viên giảm nghèo; đồng thời, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo bền vững với phương pháp và cách làm phù hợp, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Quan tâm động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội. Thực hiện hiệu quả, chất lượng phong trào thi đua *“Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”*. Các cơ quan liên quan tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các tập thể, cá nhân, mô hình, kinh nghiệm hay về công tác giảm nghèo bền vững.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là vai trò của người có uy tín ở cộng đồng và vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền, vận động nhằm thay đổi nhận thức của người dân, giúp cho hộ nghèo nhận thức được thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình; Nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch giảm nghèo bền vững; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, chủ động, vươn lên của người nghèo.

3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước; nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững và cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo; thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững các cấp, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách để chỉ đạo, điều hành công tác giảm nghèo bền vững của địa phương; kịp thời kiện toàn

thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững các cấp và cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo đảm bảo thống nhất, đủ trình độ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp theo hướng quan tâm bố trí cán bộ chuyên trách công tác giảm nghèo, nhằm tăng cường trách nhiệm tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Tiếp tục thực hiện phân cấp mạnh về nguồn lực, về tổ chức thực hiện cho cấp cơ sở để chủ động trong việc tổ chức thực hiện; cấp huyện chỉ phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và giai đoạn 2022 - 2025 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của Chính phủ; xây dựng đội ngũ điều tra viên có chất lượng để tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm kết quả chính xác, đúng thực trạng; thực hiện phương pháp quản lý hồ sơ hộ nghèo, hộ cận nghèo hợp lý, khoa học, làm cơ sở đề xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp theo từng nhóm nguyên nhân nghèo, từng khu vực; có biện pháp cương quyết đối với các hộ có đủ điều kiện thoát nghèo nhưng có tư tưởng trông chờ thụ hưởng chính sách. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu hộ nghèo và cận nghèo; thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác giảm nghèo bền vững.

4. Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững

Xây dựng, ban hành Kế hoạch giảm nghèo bền vững hàng năm và giai đoạn 2022 - 2025; trong đó, xác định các giải pháp cụ thể cho từng nhóm nguyên nhân nghèo, cận nghèo từng khu vực để cải thiện tiêu chí về thu nhập và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản của người dân theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi phù hợp với các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác để phục vụ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện các dịch vụ xã hội cơ bản gắn với tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công, chuyển giao khoa học, kỹ thuật trước khi giải ngân vốn.

Ban hành Kế hoạch giảm nghèo hàng năm, tập trung nguồn vốn hỗ trợ hộ đăng ký thoát nghèo bền vững, đảm bảo mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo khi đăng ký thoát nghèo đều được hỗ trợ tư vấn về sản xuất, kinh doanh và kinh phí phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực hỗ trợ, gắn với điều kiện ràng buộc cụ thể.

Thực hiện tốt nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, ưu tiên đầu tư các dự án, công trình phát huy hiệu quả nhanh như: giao thông, thủy lợi... gắn với phát triển sản xuất, tiếp cận thuận lợi dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục.

Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ cải thiện thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh; tăng cường liên kết trong sản xuất kinh doanh và bao tiêu sản phẩm, hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất

có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo; gắn xây dựng nông thôn mới với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Ban Chỉ đạo giảm nghèo huyện tham mưu, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành có liên quan và các xã, thị trấn xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn gắn với thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường phân cấp cho cơ sở để chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện.

Tiếp tục huy động đa dạng hóa các nguồn lực nhằm thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt các phong trào, cuộc vận động giúp đỡ hộ nghèo, hội viên nghèo do các cấp, các ngành, các hội, đoàn thể, các nhà hảo tâm, các tổ chức thiện nguyện trong xã hội phát động.

Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo gắn với lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm lồng ghép chặt chẽ để phát huy hiệu quả của các hoạt động đầu tư, hướng đến đạt các tiêu chí của xã, huyện nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; ưu tiên thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo của huyện.

Thực hiện kịp thời, đúng, đủ các chính sách an sinh xã hội như: Chính sách về tín dụng ưu đãi, chính sách miễn giảm học phí, chính sách trợ cấp xã hội cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, chính sách người có công, đồng bào dân tộc thiểu số; mở rộng sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, tạo việc làm, tăng thu nhập tại chỗ cho người dân.

Kịp thời hỗ trợ giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động ở các huyện, thành phố khác trở về địa phương do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19; thực hiện công tác hỗ trợ khó khăn đột xuất cho người dân khi gặp rủi ro, thiên tai, dịch bệnh.

6. Xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; chú trọng đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường để tập trung giải quyết việc làm cho người nghèo

Thường xuyên rà soát, đánh giá các mô hình giảm nghèo bền vững để kịp thời nhân rộng cách làm hay, mô hình hiệu quả; phát huy các sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo. Chú trọng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, nhất là mô hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; những mô hình kinh tế hộ gia đình, giải quyết việc làm tại chỗ, khai thác tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng, địa phương.

Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình làm ăn giỏi, có uy tín trong cộng đồng tham gia giúp đỡ, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo học tập, làm theo từ các mô hình sản xuất, sinh kế hiệu quả; hỗ trợ phát triển các mô hình liên kết chuỗi giá trị trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây dược liệu... phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội ở từng địa phương.

Hỗ trợ mô hình phát triển nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng để tạo thu nhập ổn định cho người dân như: Hỗ trợ giao khoán chăm sóc, bảo vệ rừng; hỗ trợ trồng rừng sản xuất; hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ như: Mây, tre, nứa, cây dược liệu... để sản xuất các sản phẩm tạo ra các chuỗi giá trị. Quy hoạch, hình thành các vùng nguyên liệu đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương, sản phẩm có tính hàng hóa, phù hợp với từng vùng.

Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Chú trọng nâng cao trình độ về kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng sản xuất cho người lao động và hộ nghèo. Đi đôi với đào tạo, hướng dẫn kiến thức, kinh nghiệm, cần phải tăng cường bồi dưỡng văn hóa, nâng cao năng lực để có khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cao hơn.

7. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ; tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính để nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách thủ tục hành chính. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của cấp ủy, chính quyền các cấp và của người dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác giảm nghèo theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch. Phân công cụ thể các cơ quan, đơn vị liên quan và cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách để hướng dẫn, giúp đỡ cơ sở, địa bàn dân cư thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh

đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 và Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đảm bảo nguồn lực thực hiện và giám sát việc thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo bền vững; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện Nghị quyết này.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt vai trò phản biện và chủ động giám sát công tác này. Tiếp tục phối hợp tổ chức các cuộc vận động xã hội hóa, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động “Vì người nghèo”, cùng với Nhà nước thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững.

5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết này nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần tạo sự chuyển biến mới trong giảm nghèo bền vững.

Nghị quyết này được phổ biến đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn huyện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- UBND huyện,
- Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo Huyện ủy,
- UBMTTQVN và các ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Khắc Bình